TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-07-2025
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm và ông Trần Quốc Đấu

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng Phúc - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/04/2025 về tranh chấp "ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/06/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/06/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1988. Số CCCD: 040188034262

Địa chỉ: phường T, tỉnh Nghệ An (trước đây là khối 6A, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Tiến C, sinh năm 1987. Số CMTND: 186603867

Địa chỉ: phường T, tỉnh Nghệ An (trước đây là khối 6A, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Ngô Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C là vợ chồng có đăng kí kết hôn ngày 18/05/2007 tại UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khối 6A, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng vài năm, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng không có tiếng

nói chung, thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không phù hợp về quan điểm sống với nhau nữa. Mâu thuẫn căng thẳng và vợ chồng ly thân không quan tâm chăm sóc, không thăm hỏi nói chuyện gì với nhau từ 2020 đến nay. Chị T đã về nhà ngoại ở, còn anh C vẫn ở tại khối 6A, phường C. Nay chị Ngô Thị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, tiếng nói chung không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Cao Tiến C

2. Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C có 02 con chung là Cao Huyền T, sinh ngày 03/11/2007 và Cao Phương A, sinh ngày 26/06/2017. Vợ chồng không nhận con nuôi và cũng không ai có con riêng. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị Ngô Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Cao Tiến C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Kết quả xác minh cho thấy bị đơn hiện đăng ký thường trú tại địa chỉ phường Thành Vinh. tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải... cho bị đơn theo quy định nhưng bị đơn không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Bị đơn cũng không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt là không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

- Về việc giải quyết vụ án: + Về điều luật áp dụng: đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147 Điều 277, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C

- Về con chung: Giao 02 con chung là Cao Huyền T, sinh ngày 03/11/2007 và Cao Phương A, sinh ngày 26/06/2017 cho chị Ngô Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cao Tiến C

- Về tài sản: đề nghị không xem xét

- Về án phí: buộc chị Cao Thị Thu phải chịu án phí ly hôn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung; bị đơn hiện cư trú tại phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C kết hôn trên cơ sở hôn nhân tự nguyện theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73 do UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An) ngày cấp ngày 18/05/2007, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn trình bày: vợ chồng phát sinh mâu thuẫn khoảng từ năm 2020. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ 2020 vợ chồng ly thân, không chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau cho đến nay; nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên kiên quyết yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn anh Cao Tiến C. Anh Cao Tiến C vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, không có thiện chí hoà giải.

Căn cứ lời khai của đương sự, kết quả xác minh tại nơi cư trú cho thấy: mâu thuẫn vợ chồng của chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng thực tế không còn. Vì vậy, việc nguyên đơn yêu cầu được ly

hôn là phù hợp với quy định tại Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh xác định: quá trình chung sống, chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C có 02 con chung là Cao Huyền T, sinh ngày 03/11/2007 và Cao Phương A, sinh ngày 26/06/2017. Vợ chồng không nhận con nuôi và cũng không ai có con riêng. Ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cao Tiến C vắng mặt không có ý kiến về việc nuôi con chung.

Xét nguyện vọng trên của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với lời trình bày nguyện vọng của các con chung và quy định tại khoản 2, 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Chị Ngô Thị T không yêu cầu cấp dưỡng và đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cao Tiến C, cần chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết; bị đơn vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 điều 39, Điều 147 Điều 277, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Cao Tiến C

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Cao Huyền T, sinh ngày 03/11/2007 và Cao Phương A, sinh ngày 26/06/2017 cho chị Ngô Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cao Tiến C

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Nghệ An) theo biên lai số 0005343 ngày 01/04/2025

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 1 – Nghệ An
- Phòng THADS khu vực 1 – Nghệ An
- UBND phường Thành Vinh (ĐKKH số 73 ngày 18/05/2017 của UBND Phường Cửa Nam (cũ));
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.